

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤC VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 507/QĐ-CVT

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2012

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN 2
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 316 Ngày 15 tháng 10 năm 12

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN 2

PHÒNG ĐO KIỂM
CÔNG VĂN ĐẾN SỐ 20 Ngày 20 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành "Quy trình phối hợp triển khai công tác kiểm định
trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng"

CỤC TRƯỞNG CỤC VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 35/2011/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục
Viễn thông trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng
Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về kiểm định thiết bị viễn thông và đài
viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng
Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô
tuyến điện bắt buộc kiểm định;

Căn cứ Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng
Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện
thoại di động mặt đất công cộng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy trình phối hợp triển
khai công tác kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho
Quyết định số 92/QĐ-QLCL ngày 01/6/2009 của Cục trưởng Cục Quản lý chất
lượng Công nghệ thông tin và truyền thông ban hành "Quy trình nội bộ kiểm
định và công bố sự phù hợp đối với công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn
thông".

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chất lượng, Trưởng phòng Tài
chính – Kế toán, Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư, Giám đốc Trung tâm Kiểm
định và Chứng nhận 1, Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2, Giám

độc Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 3 và Trưởng các Đơn vị thuộc Cục
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, CL.



Phạm Hồng Hải

**QUY TRÌNH PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH
TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 tháng 10 năm 2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về quản lý, quy trình thực hiện và trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị thuộc Cục Viễn thông (sau đây viết tắt là Cục) trong quá trình thực thi các nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30/06/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT).

Điều 2. Tổ chức Kiểm định

Các Tổ chức Kiểm định thuộc Cục Viễn thông bao gồm Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1, Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 2, Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 3 (sau đây gọi chung là Trung tâm) thực thi công tác kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (sau đây gọi tắt là trạm gốc) trên địa bàn được phân công.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

Cục thống nhất quản lý hoạt động kiểm định trạm gốc trong phạm vi cả nước.

Trung tâm chịu trách nhiệm thực hiện công tác kiểm định đối với trạm gốc thuộc địa bàn hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao và theo phân công của Cục trưởng.

Các Phòng chức năng thuộc Cục chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động có liên quan đến công tác kiểm định trạm gốc theo chức năng nhiệm vụ được giao và theo phân công của Cục trưởng.

Điều 4. Niêm yết thông tin

Các Trung tâm thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở làm việc các thông tin hướng dẫn về công tác kiểm định trạm gốc với các nội dung sau:

- Nội dung hồ sơ đề nghị kiểm định;
- Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định;
- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
- Mức phí, lệ phí kiểm định trạm gốc;
- Thời gian kiểm định trạm gốc;
- Địa chỉ trang thông tin điện tử (website) của Cục Viễn thông.

CHƯƠNG II

PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH

Điều 5. Tiếp nhận hồ sơ, thông báo phí và thu phí kiểm định

1. Hồ sơ đề nghị kiểm định có thể được nộp trực tiếp tại trụ sở làm việc của Trung tâm hoặc gửi theo đường bưu điện.

2. Trung tâm lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (theo mẫu tại Phụ lục I, có đóng dấu treo của Trung tâm) và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị kiểm định.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc không đầy đủ, không thể tiến hành kiểm định theo đề nghị của doanh nghiệp, Trung tâm gửi công văn (theo mẫu tại Phụ lục II) thông báo cho doanh nghiệp biết những điểm chưa phù hợp để doanh nghiệp khắc phục và chuẩn bị lại hồ sơ đề nghị kiểm định.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị kiểm định đầy đủ và hợp lệ, Trung tâm thông báo phí kiểm định (theo mẫu tại Phụ lục III) cho doanh nghiệp, đơn đốc và theo dõi tình hình nộp phí của doanh nghiệp.

3. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Trung tâm thông báo phí kiểm định cho doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp không nộp phí kiểm định mà không có văn bản nêu rõ lý do chưa nộp phí thì Trung tâm sẽ thực hiện hủy hồ sơ kiểm định.

Điều 6. Xây dựng Kế hoạch kiểm định, phương án và dự toán kinh phí kiểm định

1. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi doanh nghiệp nộp phí, Trung tâm hoàn thành công việc xây dựng Kế hoạch kiểm định (theo mẫu tại

Phụ lục IV) dựa trên nguyên tắc xây dựng cung đường, lịch trình đo kiểm định một cách tối ưu nhất để giảm thiểu chi phí và đảm bảo tiến độ đo kiểm định.

2. Trong vòng hai (02) ngày làm việc, dựa trên cơ sở Kế hoạch kiểm định, Trung tâm xây dựng phương án và dự toán kinh phí kiểm định.

- Trường hợp tổng dự toán kinh phí mua sắm nhỏ hơn một trăm triệu đồng (100.000.000VNĐ) Trung tâm được chủ động triển khai thực hiện phương án kiểm định.

- Trường hợp tổng dự toán kinh phí mua sắm từ một trăm triệu đồng (100.000.000VNĐ) trở lên Trung tâm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định trình Cục trưởng, bao gồm:

- Phiếu trình Cục trưởng phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định (theo mẫu tại Phụ lục V);
- Kế hoạch kiểm định;
- Phương án và dự toán kinh phí kiểm định (theo mẫu tại Phụ lục VI);
- Bản sao Đơn đề nghị kiểm định;
- Danh sách các trạm gốc;
- Bản xác nhận doanh nghiệp đã nộp phí kiểm định;
- Báo giá các chi phí thuê ngoài;
- Các hồ sơ, chứng từ chứng minh khác có liên quan (nếu có).

Điều 7. Thẩm định và phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định

1. Trung tâm trình Cục trưởng Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định;

Cục trưởng xem xét và chuyển hồ sơ cho Phòng Tài chính – Kế toán (PTCKT) để thẩm định.

2. PTCKT có trách nhiệm thẩm định phương án và dự toán kinh phí kiểm định. Trường hợp phương án và dự toán kinh phí kiểm định chưa đúng quy định thì PTCKT có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm để điều chỉnh cho đúng quy định. Trên cơ sở hoàn thiện, thuyết minh, giải trình và điều chỉnh phương án và dự toán của Trung tâm, PTCKT lập Phiếu trình Lãnh đạo Cục về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định (theo mẫu tại Phụ lục VII) và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định trình Lãnh đạo Cục.

Thời hạn để PTCKT thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định là ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

3. Trong vòng ba (03) ngày làm việc, Lãnh đạo Cục ra Quyết định phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định.

Điều 8. Xây dựng Kế hoạch đấu thầu

Trong vòng hai (02) ngày làm việc, trên cơ sở phương án và dự toán kinh phí kiểm định đã được phê duyệt, Trung tâm xây dựng Kế hoạch đấu thầu theo các quy định của Pháp luật.

- Trường hợp chi phí có giá trị nhỏ hơn một trăm triệu đồng (100.000.000VNĐ) Trung tâm chủ động triển khai mua sắm trực tiếp theo quy định của Pháp luật.

- Trường hợp chi phí có giá trị từ một trăm triệu đồng (100.000.000VNĐ) trở lên Trung tâm lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Kế hoạch đấu thầu trình Cục trưởng, bao gồm:

- Phiếu trình Cục trưởng phê duyệt Kế hoạch đấu thầu (theo mẫu tại Phụ lục VIII);
- Bản sao quyết định phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định.

Điều 9. Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch đấu thầu

1. Trung tâm trình Cục trưởng hồ sơ đề nghị phê duyệt Kế hoạch đấu thầu.

Cục trưởng xem xét và chuyển hồ sơ cho Phòng Kế hoạch – Đầu tư (PKHĐT) để thẩm định.

2. PKHĐT có trách nhiệm thẩm định kế hoạch đấu thầu. Trường hợp hồ sơ đấu thầu chưa đúng quy định thì PKHĐT có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm để điều chỉnh cho đúng quy định. Sau khi đã thống nhất, PKHĐT lập Phiếu trình Lãnh đạo Cục về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu (theo mẫu tại Phụ lục IX) và trình hồ sơ lên Lãnh đạo Cục.

Thời hạn để PKHĐT thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt Kế hoạch đấu thầu là ba (03) ngày làm việc.

3. Trong vòng ba (03) ngày làm việc, Lãnh đạo Cục ra Quyết định phê duyệt Kế hoạch đấu thầu.

Điều 10. Triển khai Kế hoạch đấu thầu

Trên cơ sở Kế hoạch đấu thầu đã được phê duyệt, Trung tâm triển khai Kế hoạch đấu thầu theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo tiến độ để thực hiện công tác kiểm định.

Điều 11: Triển khai Kế hoạch kiểm định

Trung tâm triển khai Kế hoạch kiểm định trạm gốc theo quy định tại Thông tư 18/2011/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 12: Sử dụng năng lực đo kiểm của các Phòng đo kiểm được Bộ chỉ định

1. Trong trường hợp tại cùng một thời điểm số lượng trạm gốc đề nghị kiểm định của Doanh nghiệp quá lớn, vượt quá khả năng đo kiểm định của Trung tâm, để đảm bảo thời hạn kiểm định theo quy định, Trung tâm lập hồ sơ trình Cục trưởng về việc đề nghị hỗ trợ công tác đo kiểm định. Hồ sơ trình Cục trưởng bao gồm:

- Phiếu trình Cục trưởng đề nghị hỗ trợ công tác đo kiểm định (theo mẫu tại Phụ lục X);
- Bản sao đơn đề nghị kiểm định;
- Danh sách các trạm gốc kèm theo;
- Bản xác nhận doanh nghiệp đã nộp phí kiểm định.

2. Cục trưởng xem xét và phê duyệt hồ sơ trình. Việc lựa chọn phòng đo kiểm được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

3. Phòng đo kiểm có trách nhiệm thực hiện đo kiểm định theo quy định tại mục 6.3.2 của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT. Phòng đo kiểm bàn giao cho Trung tâm kết quả đo kiểm định (Phiếu bàn giao kết quả đo kiểm theo mẫu tại Phụ lục XI) bao gồm:

- Các biên bản kiểm định;
- Danh sách các trạm gốc phù hợp quy chuẩn kỹ thuật;
- Danh sách các trạm gốc không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật và nêu rõ những điểm chưa phù hợp;
- Đĩa CD có chứa dữ liệu để quản lý cơ sở dữ liệu, bản mềm các biên bản kiểm định và các bản mềm tài liệu khác;
- Báo cáo kết quả đo kiểm định (theo mẫu tại Phụ lục XII).

4. Trung tâm có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ phòng đo kiểm trong quá trình tiến hành đo kiểm (ví dụ: cấp Giấy giới thiệu cho cán bộ kiểm định của phòng đo kiểm, các công văn trao đổi trong quá trình đo kiểm định, hướng dẫn định dạng file dữ liệu...).

CHƯƠNG III

CẤP, TRẢ GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ KIỂM ĐỊNH

Điều 13. Cấp, trả Giấy chứng nhận kiểm định

Trên cơ sở kết quả đánh giá Biên bản kiểm định, Trung tâm quyết định cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho từng trạm gốc.

1. Đối với những trạm gốc không được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Trung tâm phải có văn bản thông báo cho doanh nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục XIII);

2. Đối với những trạm gốc được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Trung tâm thông báo lệ phí cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu tại Phụ lục XIV) cho doanh nghiệp, theo dõi, đơn đốc doanh nghiệp nộp lệ phí.

3. Đối với những trạm gốc thuộc trường hợp kiểm định bất thường (theo điểm a, khoản 3, điều 6 Thông tư số 16/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện), Trung tâm xem xét cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm định như sau:

a. Đối với trạm gốc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận kiểm định:

- Trường hợp nội dung ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định không có sự thay đổi thì không cần thiết cấp lại. Trung tâm phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp như tại khoản 1 điều này.

- Trường hợp nội dung ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định có sự thay đổi thì Trung tâm cấp lại Giấy chứng nhận cho trạm gốc đó và ra Quyết định (theo mẫu tại Phụ lục XV) hủy bỏ hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định đã cấp.

b. Đối với trạm gốc không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Trung tâm phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp như tại khoản 1 điều này, đồng thời ra Quyết định hủy bỏ hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định đã cấp.

Điều 14: Quản lý số giấy và cách ghi giấy chứng nhận kiểm định

1. Quản lý số Giấy chứng nhận kiểm định:

Số của Giấy chứng nhận kiểm định được quy định thống nhất bao gồm 16 ký tự INNNDMMYYPPTL và được quy định như sau:

- a. I là đơn vị cấp Giấy chứng nhận kiểm định và được đánh số A, B hoặc C. Trong đó A là Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1, B là Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận định 2, C là Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 3;
- b. NNNNN là số thứ tự của Giấy chứng nhận kiểm định theo từng Trung tâm và có giá trị từ 00001 đến 99999. Hàng năm Trung tâm lấy số thứ tự Giấy chứng nhận lại từ số 00001;
- c. DMMYY là ngày, tháng, năm cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Trong đó DD là ngày, MM là tháng, YY là hai số cuối của năm;
- d. PP là ký hiệu loại thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện, trong đó TG là trạm gốc;
- e. TL là số năm có giá trị của Giấy chứng nhận kiểm định trạm gốc theo quy định của pháp luật và bao gồm hai chữ số.

Trung tâm chịu trách nhiệm quản lý số Giấy chứng nhận kiểm định của mình.

2. Cách ghi Giấy chứng nhận kiểm định:

- a. Quy định chung:
 - Giấy chứng nhận kiểm định được cấp cho từng trạm gốc cụ thể hoặc cho các trạm gốc lắp đặt tại cùng một vị trí.
 - Phong chữ sử dụng để ghi Giấy chứng nhận kiểm định là Times New Roman, cỡ chữ 13. Đối với trường hợp có nhiều trạm gốc lắp đặt trên cùng một cột anten hoặc tại cùng một vị trí, có thể giảm nhỏ phong chữ để có thể ghi đủ thông tin trên phôi Giấy chứng nhận.
 - Giấy chứng nhận kiểm định được in trên phôi giấy bìa cứng màu trắng, khổ A4.
 - Giữ đúng vị trí và kích thước của các bảng trong mẫu quy định. Đối với trường hợp có nhiều trạm gốc lắp đặt trên cùng một vị trí, có thể thay đổi sao cho ghi đủ thông tin trên phôi Giấy chứng nhận.
- b. Phần nội dung Giấy chứng nhận tuân thủ theo Phụ lục 3 trong Thông tư 18/2011/TT-BTTTT, cụ thể:

- *Tên trạm gốc*: ghi tên trạm gốc theo Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30/06/2011, kiểu chữ in hoa. Ví dụ: TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG.

- *Địa điểm lắp đặt*: ghi chi tiết địa điểm lắp đặt trạm gốc, đảm bảo đủ thông tin để có thể xác định đúng vị trí từng trạm gốc, kiểu chữ in thường. Cụ thể như sau:

- Số nhà ..., ngõ ..., ngách ..., tổ ..., cụm ..., đường/phố ..., phường ..., thị trấn/thị xã ..., quận/huyện ..., tỉnh/thành phố ... Ví dụ: Số 74, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Xóm/tổ/đội..., làng/thôn ..., xã/phường ..., quận/huyện ..., tỉnh/thành phố ... Ví dụ: Xóm Đình, làng Hoàng Mai, xã Hoàng Linh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Trường hợp trạm gốc được lắp đặt tại những địa điểm như công ty, bưu điện, UBND, nhà văn hóa ... thì bổ sung tên địa điểm này vào địa chỉ lắp đặt trạm gốc. Ví dụ: Ngân hàng Chính sách xã hội, số 68, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- *Doanh nghiệp đề nghị kiểm định*: ghi tên doanh nghiệp đề nghị kiểm định trạm gốc.

- *Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ*: ghi tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông quản lý, khai thác trạm gốc.

- *Thông số kỹ thuật cơ bản tại thời điểm đo kiểm định*: cung cấp một số Thông số kỹ thuật cơ bản của trạm gốc, như:

- Chủng loại thiết bị phát: ghi chủng loại thiết bị phát, kiểu chữ in hoa. Ví dụ: ALCATEL EVOLIUM A9100;

- Số anten phát: ghi tổng số anten phát. Ví dụ: 3;

- Số máy phát, thu-phát: ghi cụ thể số máy phát tín hiệu đến từng anten. Trường hợp có nhiều anten thì số máy phát đến từng anten cách nhau bằng dấu “/”. Ví dụ: 2/2/2;

- Tổng công suất phát từng anten (W): ghi tổng công suất của tất cả các máy phát đến trước feeder/jumper dẫn tín hiệu lên từng anten. Trường hợp có nhiều anten thì ghi công suất phát đến từng anten cách nhau bằng dấu “/”. Ví dụ: 71,49W/71,49W/71,49W;

- Băng tần hoạt động (MHz): ghi Băng tần hoạt động trạm gốc. Ví dụ: 900MHz;

- Độ cao từng anten (tính từ mặt đất đến mép thấp nhất của anten) (m): Trường hợp có nhiều anten thì ghi độ cao của từng anten cách nhau bằng dấu “/”. Ví dụ: 20,0m/22,5m/20,0m)

- Giới hạn an toàn: Trường hợp trạm gốc không có giới hạn an toàn thì bỏ phần nội dung về giới hạn an toàn trên Giấy chứng nhận.

- *Được kiểm định phù hợp quy chuẩn kỹ thuật*: ghi mã số quy chuẩn mà trạm gốc được đánh giá phù hợp là: QCVN 8:2010/BTTTT.

- *Nơi cấp*: ghi nơi cấp Giấy chứng nhận kiểm định, ví dụ: Hà Nội, Đà Nẵng hay Tp. Hồ Chí Minh.

- *Ngày cấp*: ghi đầy đủ ngày, tháng, năm cấp Giấy chứng nhận kiểm định.

- *Có giá trị đến*: ghi ngày hết hạn Giấy chứng nhận kiểm định, ví dụ: ngày cấp 02/01/2012 thì “Có giá trị đến” được ghi là 02/01/2017.

Điều 15: Quản lý số Giấy báo phí kiểm định, số Giấy báo lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định.

1. Số của Giấy báo phí kiểm định, số của Giấy báo lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định được cấp chung một dải số và hàng năm được lấy lại bắt từ số 01.

2. Cách ghi: NN/TTT-TTI

Trong đó:

- NN: Số thứ tự của Giấy báo phí kiểm định, Giấy báo lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định quy định tại khoản 1 điều này.

- TTT: là PKĐ đối với Giấy báo phí kiểm định và LPKĐ đối với Giấy báo lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định.

- TTI: là ký hiệu của Trung tâm.

Điều 16. Lưu hồ sơ kiểm định

1. Hồ sơ được lưu trữ theo từng đợt trong các hộp hồ sơ có nhãn ghi rõ thứ tự của hộp, số thứ tự của Giấy chứng nhận. Trong đó các biên bản kiểm định và các bản chính Giấy chứng nhận kiểm định được sắp xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới tương ứng với số biên bản kiểm định và số Giấy chứng nhận giảm dần.

2. Trường hợp hồ sơ hủy:

- Đóng dấu hủy hồ sơ vào các trang hồ sơ hủy và lưu vào hộp hồ sơ hủy;

- Hộp hồ sơ hủy có dán nhãn ghi rõ thứ tự hộp và số thứ tự tiếp nhận trong sổ tiếp nhận.

3. Trung tâm cập nhật kết quả kiểm định vào phần mềm kiểm định của Trung tâm.

4. Thời gian lưu trữ, việc quản lý, khai thác hồ sơ kiểm định thực hiện theo quy định hiện hành của Cục và các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

VÀ CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU KIỂM ĐỊNH

Điều 17. Chế độ báo cáo công tác kiểm định trạm gốc

1. Trong vòng mười (10) ngày đầu tiên hàng tháng, Trung tâm tổng hợp, báo cáo danh sách trạm gốc bắt buộc kiểm định đã được kiểm định về Cục theo quy định tại mục 7.2 Thông tư 18/2011/TT-BTTTT, đồng thời gửi file danh sách trạm gốc đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định (theo mẫu quy định tại phụ lục XVI của Quy trình này) về Phòng chất lượng (PCL). PCL chịu trách nhiệm thực hiện các ý kiến của Lãnh đạo Cục tại báo cáo của Trung tâm.

2. Trước ngày 25 của tháng đầu tiên hàng quý Trung tâm tổng hợp báo cáo của doanh nghiệp về danh sách các trạm gốc bắt buộc kiểm định mà có sự thay đổi trong phạm vi giới hạn an toàn cho phép quy định tại mục 7.1 Thông tư 18/2011/TT-BTTTT và gửi báo cáo về Cục. PCL chịu trách nhiệm thực hiện các ý kiến của Lãnh đạo Cục tại báo cáo của Trung tâm.

3. Sau khi doanh nghiệp báo cáo Cục danh sách các trạm gốc không thuộc “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định” đã lắp đặt và đã niêm yết bản thông báo trong quý trước đó theo quy định tại mục 7.1 Thông tư 18/2011/TT-BTTTT, PCL chịu trách nhiệm thực hiện các ý kiến của Lãnh đạo Cục tại báo cáo của doanh nghiệp.

Điều 18. Cơ sở dữ liệu kiểm định

1. Cục Viễn thông xây dựng cơ sở dữ liệu để thống nhất sử dụng cơ sở dữ liệu chung cho toàn Cục.

2. PCL chủ trì việc sửa đổi, bổ sung, nâng cấp, duy trì cơ sở dữ liệu kiểm định trạm gốc trên cơ sở các đề xuất của Trung tâm.

3. Trung tâm cập nhật cơ sở dữ liệu để lưu trữ thông tin sử dụng trong các hoạt động lưu trữ, quản lý số liệu kiểm định nhằm mục đích quản lý công tác kiểm định và phục vụ việc trao đổi thông tin, báo cáo, thống kê số liệu.

4. Trong vòng mười (10) ngày đầu tiên hàng tháng, các Trung tâm phải cập nhật dữ liệu của trạm gốc được kiểm định trong tháng trước đó vào cơ sở dữ liệu kiểm định của Cục Viễn thông.

Điều 19. Cung cấp thông tin kiểm định trạm gốc lên website của Cục

Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được file danh sách trạm gốc đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định (theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Quy trình này), PCL có nhiệm vụ cập nhật lên website của Cục.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20: Trách nhiệm của các đơn vị

1. Văn phòng:

- Hướng dẫn chế độ lưu trữ, khai thác hồ sơ kiểm định theo quy định hiện hành.
- Phối hợp trong công tác cung cấp thông tin kiểm định trạm gốc lên website của Cục.

2. Phòng Chất lượng:

- Chủ trì đề xuất sửa đổi, bổ sung quy trình phối hợp triển khai kiểm định trạm gốc.
- Chủ trì đề xuất sửa đổi, bổ sung, nâng cấp phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu kiểm định trạm gốc.
- Chủ trì việc báo cáo Cục về công tác kiểm định trạm gốc.

3. Phòng Tài chính - Kế toán:

- Thẩm định phương án và dự toán kinh phí kiểm định, tham mưu cho lãnh đạo Cục phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định.
- Hàng tháng kiểm soát số thu, chi từ nguồn thu phí, lệ phí kiểm định phục vụ cho công tác kiểm định.
- Hướng dẫn các Trung tâm về các thủ tục thanh quyết toán.

4. Phòng Kế hoạch - Đầu tư:

- Thẩm định Kế hoạch đấu thầu và tham mưu cho lãnh đạo Cục phê duyệt Kế hoạch đấu thầu.

- Hướng dẫn các Trung tâm về cách thức thực hiện các thủ tục mua sắm, đấu thầu.

5. Các Trung tâm thực hiện kiểm định trạm gốc:

- Cuối tháng, căn cứ vào phương án và dự toán kinh phí kiểm định được phê duyệt (theo Quyết định của Cục trưởng), Trung tâm cân đối số chi cần thiết phát sinh trong tháng tiếp theo của đơn vị, số phí, lệ phí còn lại chuyển về tài khoản của Cục trước ngày 10 của tháng sau để quản lý tập trung thống nhất. Hàng quý lập bảng kê và nộp về PTCKT trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.

- Tập hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, thông báo về Phòng Chất lượng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, nâng cấp phần mềm, cơ sở dữ liệu kiểm định trạm gốc cho phù hợp với yêu cầu sử dụng.

Điều 22: Điều khoản thi hành

1. Khi triển khai thực hiện các quy định tại văn bản này, Trung tâm tiếp tục đánh số Phiếu tiếp nhận hồ sơ kiểm định, số Giấy báo phí, lệ phí kiểm định, số Giấy chứng nhận kiểm định theo các dãy số đã được sử dụng từ trước khi văn bản này có hiệu lực.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Phòng Chất lượng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục xem xét giải quyết./.

CỤC TRƯỞNG



Phạm Hồng Hải

Phụ lục I

MẪU PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012 của Cục trưởng Cục Viễn thông)

(TRUNG TÂM)

(TRUNG TÂM)

PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH

PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH

TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

Số: .../TG

Số: .../TG

Hình thức tiếp nhận : ☐ Trực tiếp ☐ Bưu điện
Doanh nghiệp đề nghị :
Kiểm định :
Điện thoại :
Đơn đề nghị kiểm định :
Số lượng trạm gốc :
Địa điểm lắp đặt :
Hồ sơ gồm : ☐ Đơn đề nghị kiểm định
☐ Báo cáo về sự thay đổi của trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.
☐ Tài liệu mô tả sản phẩm, hướng dẫn sử dụng của trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.
☐

Liên hệ:

(Tên người liên hệ, số điện thoại)

Liên hệ:

(Số điện thoại, Fax: của Trung tâm)

(Người nộp hồ sơ)

....., ngày tháng năm 20...
Chuyên viên tiếp nhận

(Người nộp hồ sơ)

....., ngày tháng năm 20...
Chuyên viên tiếp nhận

Phụ lục II
MẪU CÔNG VĂN THÔNG BÁO HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KIỂM ĐỊNH
HOẶC TRẠM GỐC KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 /10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

CỤC VIỄN THÔNG
(Trung tâm)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

V/v: Kiểm định trạm gốc điện thoại di
động mặt đất công cộng.

Kính gửi:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Ngày/tháng/năm Trung tâm nhận được Đơn đề nghị kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng số..... ngày/tháng/năm của... Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị kiểm định của Quý đơn vị, Trung tâm có ý kiến như sau. Hồ sơ của Quý đơn vị chưa đầy đủ, hợp lệ nên chưa đủ điều kiện để Trung tâm triển khai kiểm định theo đề nghị của Quý đơn vị. Những điểm chưa đầy đủ hợp lệ:

-
-
-

(Trung tâm) thông báo để Quý đơn vị được biết và thực hiện lại thủ tục kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III
MẪU GIẤY BẢO PHÍ KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

CỤC VIỄN THÔNG
(Trung tâm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../PKĐ-TT...

....., ngày tháng năm 20....

GIẤY BẢO PHÍ KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Đề nghị Quý Đơn vị nộp phí kiểm định theo Đơn đề nghị kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng số ngàytháng năm

1. Tên Thiết bị Viễn thông và Đài vô tuyến điện: Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

2. Địa điểm lắp đặt:

.....

3. Phí kiểm định:

Mức phí kiểm định theo quy định tại mục I- Biểu mức thu phí, lệ phí quản lý chất lượng Bưu điện và hoạt động Bưu chính Viễn thông, Kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BTC ngày 11/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 89/2004/QĐ-BTC ngày 22/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính qui định về phí, lệ phí quản lý chất lượng bưu điện và hoạt động bưu chính viễn thông.

STT	Phí	Mức thu (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Phí kiểm định			
Tổng cộng				
<i>Bằng chữ:</i>				

Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Đơn vị thụ hưởng:

Số tài khoản:

Thời hạn nộp phí trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký Giấy bảo phí kiểm định Thiết bị Viễn thông và Đài vô tuyến điện. Quá thời hạn nêu trên, Trung tâm từ chối kiểm định Thiết bị Viễn thông và Đài vô tuyến điện trong đơn đề nghị kiểm định nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- (Bộ phận thu phí);
- Lưu hồ sơ.

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

(Kèm theo Giấy báo phí kiểm định số ... ngày//..... của...)

STT	Mã trạm gốc	Địa điểm lắp đặt
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		
6.		
7.		
8.		
9.		
...		

Phụ lục IV
MẪU KẾ HOẠCH KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

(TRUNG TÂM)

KẾ HOẠCH KIỂM ĐỊNH

Doanh nghiệp đề nghị :
Số Đơn đề nghị kiểm định : Ngày
Số lượng trạm gốc :
Số phiếu tiếp nhận : Ngày

Đoàn đo	Số thành viên	Tỉnh	Số trạm (1)	Số ngày đo	Tổng số trạm	Tổng thời gian
1						
2						
...						

Ghi chú:

(1) – Số trạm: Tổng số trạm phải đo tại mỗi tỉnh;

Phụ lục V
MẪU PHIẾU TRÌNH CỤC TRƯỞNG
PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

CỤC VIỄN THÔNG
(Trung tâm)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày thángnăm 20...

PHIẾU TRÌNH

Về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định ... trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng của ...tại ...tỉnh/thành phố thuộc khu vực.....

Kính gửi: Cục trưởng

Ý kiến chỉ đạo của Cục trưởng

Nội dung trình

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Hoàn thiện hồ sơ ngày:

Cán bộ theo dõi:

Các văn bản trình kèm:

Phụ lục VI
MẪU PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM ĐỊNH
TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG
CỦA TẠI TỈNH, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Phiếu trình số .../..... ngày ...tháng ...năm.....)

1. Kế hoạch tổ chức các đoàn đo:

STT	Nội dung	Đoàn 1	Đoàn 2	Đoàn 3	Đoàn ...	Cộng
1	Nhân sự					
2	Nhân sự thuê ngoài					
3	Địa điểm					
4	Ngày làm việc					

2. Chỉ tiêu, định mức:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
1			
2			
3			
...			

3. Dự toán kinh phí kiểm định.. trạm tại ...:

STT	Nội dung chi	Đoàn 1	Đoàn 2	Đoàn 3	Đoàn ...	Cộng
1						
2						
3						
...						
	Cộng chi phí					

Tổng chi phí:

Bằng chữ:

Phụ lục VII
MẪU PHIẾU TRÌNH LÃNH ĐẠO CỤC
PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

CỤC VIỄN THÔNG
PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PTr-TCKT

....., ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiểm định...
trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng của... tại...

Kính gửi: Lãnh đạo Cục Viễn thông

Ý kiến chỉ đạo của Cục trưởng

Ý kiến chỉ đạo của Phó Cục trưởng

Nội dung trình:

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, VT.

Hoàn thiện hồ sơ ngày:

Cán bộ theo dõi:

Các văn bản trình kèm:

Phụ lục VIII
MẪU PHIẾU TRÌNH CỤC TRƯỞNG
PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

CỤC VIỄN THÔNG
(Trung tâm)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm 20...

PHIẾU TRÌNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu thầu các gói thầu phục vụ
công tác kiểm định ...trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng
của ...tại ...tỉnh/thành phố thuộc khu vực.....

Kính gửi: Cục trưởng

Ý kiến chỉ đạo của Cục trưởng

Nội dung trình

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Hoàn thiện hồ sơ ngày:

Cán bộ theo dõi:

Các văn bản trình kèm:

Phụ lục IX
MẪU PHIẾU TRÌNH LÃNH ĐẠO CỤC
PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

CỤC VIỄN THÔNG
PHÒNG KẾ HOẠCH – ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PTr-KHĐT

....., ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU TRÌNH

V/v Phê duyệt kế hoạch đầu thầu các gói thầu phục vụ
công tác kiểm định ...trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng
của ...tại ...tỉnh/thành phố thuộc khu vực.....

Kính gửi: Lãnh đạo Cục Viễn thông

Ý kiến chỉ đạo của Cục trưởng
Ý kiến chỉ đạo của Phó Cục trưởng

Nội dung trình:

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KHĐT, VT.

Hoàn thiện hồ sơ ngày:

Cán bộ theo dõi:

Các văn bản trình kèm:

Phụ lục X
MẪU PHIẾU TRÌNH CỤC TRƯỞNG
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CÔNG TÁC ĐO KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

CỤC VIỄN THÔNG
(Trung tâm)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm 20...

PHIẾU TRÌNH
Về việc đề nghị hỗ trợ công tác đo kiểm định

Kính gửi: Cục trưởng

Ý kiến chỉ đạo của Cục trưởng

Nội dung trình

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Hoàn thiện hồ sơ ngày:

Cán bộ theo dõi:

Các văn bản trình kèm:

Phụ lục XI
MẪU PHIẾU BÀN GIAO KẾT QUẢ ĐO KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BÀN GIAO KẾT QUẢ ĐO KIỂM ĐỊNH

Bên bàn giao: ...

Do ông/bà.....làm đại diện.

Bên nhận bàn giao: ...

Do ông/bà.....làm đại diện.

Lý do bàn giao: Bàn giao kết quả đo kiểm định...(số lượng) trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng của... theo đơn đề nghị kiểm định số... ngày...

Cùng bàn giao kết quả đo kiểm định với nội dung như sau:

STT	Tên	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
1	Biên bản kiểm định			
2	Danh sách các trạm gốc phù hợp quy chuẩn kỹ thuật			
3	Danh sách các trạm gốc không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật			
4	Đĩa CD có chứa dữ liệu để quản lý cơ sở dữ liệu, bản mềm các biên bản kiểm định và các bản mềm tài liệu khác.			
5	Báo cáo kết quả đo kiểm định			
...	Các giấy tờ liên quan khác nếu có			

Phiếu được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

..., ngày... tháng..., năm...

Đại diện bên nhận bàn giao

Đại diện bên bàn giao

Phụ lục XII
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH (CỦA TTĐL)
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

...
(Phòng đo kiểm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.../

..., ngày... tháng... năm 20...

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐO KIỂM ĐỊNH

Kính gửi: Trung tâm...

Sau khi đo kiểm định... trạm gốc điện thoại mặt đất công cộng của...,
(phòng đo kiểm) báo cáo kết quả đo kiểm định như sau:

1. Về nội dung hồ sơ đăng ký kiểm định:

- Doanh nghiệp đề nghị kiểm định:
- Đơn đề nghị kiểm định số/ngày:
- Ngày nhận việc đo kiểm định:
- Số lượng trạm gốc xử lý:

2. Danh sách trạm gốc phù hợp với yêu cầu, quy chuẩn kỹ thuật quy định:

So sánh đánh giá Biên bản kiểm định với các quy định về kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, các quy chuẩn kỹ thuật, (phòng đo kiểm) đánh giá... trạm gốc sau (*danh sách kèm theo*) có kết quả kiểm định phù hợp với yêu cầu, quy chuẩn kỹ thuật quy định.

3. Danh sách trạm gốc không phù hợp:

So sánh đánh giá Biên bản kiểm định với các quy định về kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng, các quy chuẩn kỹ thuật, (phòng đo kiểm) thấy có... trạm gốc sau (*danh sách kèm theo*) có kết quả kiểm định không phù hợp với yêu cầu, quy chuẩn kỹ thuật quy định.

Đại diện Phòng đo kiểm

DANH SÁCH TRẠM GỐC
PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU, QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUY ĐỊNH

(Kèm theo báo cáo kết quả kiểm định ngày / /20)

STT	Mã trạm	Số HS	Địa điểm lắp đặt	Số Biên bản kiểm định	Đo phơi nhiễm (1)	Giới hạn an toàn (2)	Đơn vị dung chung cơ sở hạ tầng
1							
2							
3							
4							
...							

DANH SÁCH TRẠM GỐC
KHÔNG PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU, QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUY ĐỊNH

(Kèm theo báo cáo kết quả kiểm định ngày / /20)

STT	Mã trạm	Số HS	Địa điểm lắp đặt	Số Biên bản kiểm định	Đo phơi nhiễm (1)	Nội dung chưa phù hợp (3)	Đơn vị dung chung cơ sở hạ tầng
1							
2							
3							
4							
...							

Ghi chú:

- (1) – Nếu trạm gốc đo phơi nhiễm điền giá trị 1, không đo phơi nhiễm điền giá trị 0;
- (2) – Nếu trạm gốc có Giới hạn an toàn điền giá trị 1, không có Giới hạn an toàn điền giá trị 0.
- (3) – Có thể bao gồm lý do không vào được trạm đối với các trạm gốc không thể vào được trạm để tiến hành đo kiểm định.

Phụ lục XIII
MẪU CÔNG VĂN THÔNG BÁO NHỮNG TRẠM GỐC
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

CỤC VIỄN THÔNG
(Trung tâm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20....

Kính gửi:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Ngày/tháng/năm Trung tâm nhận được Đơn đề nghị kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng số..... ngày/tháng/năm của (doanh nghiệp đề nghị kiểm định). Sau khi tiến hành kiểm định, Trung tâm thấy..... trạm gốc không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận kiểm định *(danh sách kèm theo)*

(Trung tâm) thông báo để Quý đơn vị được biết, khắc phục và thực hiện lại thủ tục kiểm định theo quy định với các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

(Kèm theo công văn số ngày / .../.... của Trung tâm..... – Cục Viễn thông)

STT	Mã trạm gốc	Địa điểm lắp đặt	Lý do không cấp Giấy chứng nhận kiểm định
1			
2			
3			
4			
...			

Phụ lục XIV
MẪU GIẤY BÁO LỆ PHÍ KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

CỤC VIỄN THÔNG
(Trung tâm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /LPKĐ-TT...

....., ngày tháng năm 20...

GIẤY BÁO LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Đề nghị Quý Đơn vị nộp phí kiểm định theo Đơn đề nghị kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng số..... ngày.....tháng năm

1. Tên Thiết bị Viễn thông và Đài vô tuyến điện: Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.
2. Địa điểm lắp đặt:

-
3. Lệ phí kiểm định:

Mức phí kiểm định theo quy định tại mục E- Biểu mức thu phí, lệ phí quản lý chất lượng Bưu điện và hoạt động Bưu chính Viễn thông, Kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BTC ngày 11/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 89/2004/QĐ-BTC ngày 22/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí quản lý chất lượng bưu điện và hoạt động bưu chính viễn thông.

STT	Lệ phí	Mức thu (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định			
Tổng cộng				
Bằng chữ:				

Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Đơn vị thụ hưởng:

Số tài khoản:

Thời hạn nộp phí trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký Giấy báo lệ phí kiểm định Thiết bị Viễn thông và Đài vô tuyến điện. Quá thời hạn nêu trên, Trung tâm sẽ hủy bỏ Giấy chứng nhận kiểm định đã cấp theo danh sách báo lệ phí.

Nơi nhận:

- Như trên;
- (Bộ phận báo lệ phí);
- Lưu hồ sơ.

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG

(Kèm theo Giấy báo lệ phí kiểm định số ngày / .../.... của)

STT	Mã trạm gốc	Địa điểm lắp đặt	Số GCN
1.			
2.			
3.			
4.			
5.			
6.			
7.			
8.			
9.			
...			

Phụ lục XV
**MẪU QUYẾT ĐỊNH HỦY BỎ HIỆU LỰC
VÀ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH**
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CVT ngày 23 / 10 /2012
của Cục trưởng Cục Viễn thông)

**CỤC VIỄN THÔNG
(TRUNG TÂM)**

Số:/QĐ-TT...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc: Hủy bỏ hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận kiểm định

**GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN...**

...

QUYẾT ĐỊNH

...

Nơi nhận:

- ...;
-

GIÁM ĐỐC

514

DANH SÁCH TRẠM GỐC ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH TRONG THÁNG... NĂM...

[illegible]